

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HSST

Ngày: 30-12-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và bà Nguyễn Thị Hiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 114/2024/TLST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990. Nơi ĐKKH và cư trú: Khu CK B, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không rõ bố và bà Nguyễn Thị Ng; Vợ, con: chưa. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án:

+ Bản án số 25/2013/HSST ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2014 và các quyết định khác của bản án).

+ Bản án số 44/2015/HSST ngày 25/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 15/2015/HSST ngày 01/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 36/2015/HSST ngày 21/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản. Quyết định số 01/2015 ngày 03/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh về việc tổng hợp hình phạt của 03 bản án là 81 tháng tù (Ngày 20/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù).

+ Bản án số 14/2022/HSST ngày 04/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2024).

Nhân thân: Quyết định số 266 ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn áp dụng 03 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 26/10/2024 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

2. Bị cáo: **Vũ Văn T**, sinh năm 1988. Nơi ĐKKH và cư trú: Khu LC B, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L; Vợ, con: chưa. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ tư.

Tiền án:

+ Bản án số 115/2021/HSST ngày 11/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2022);

Bản án số 50/2023/HSST ngày 12/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2024);

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 298/QĐ-XPHC ngày 20/3/2004, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 167/2006/HSST ngày 21/9/2006, Tòa án nhân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2007).

+ Bản án số 34/2008/HSST ngày 29/9/2008, Tòa án nhân huyện Nam Sách xử phạt 36 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2011).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 26/10/2024 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

3. **Người làm chứng:** Anh Bùi Văn L (vắng mặt).

4. **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn Th (vắng mặt).

5. Những người tham gia tố tụng khác:

** Tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương:*

- Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Ông Lê Văn Tuấn - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và Vũ Văn T là bạn bè xã hội và đều là người sử dụng ma túy Heroine. Khoảng 08 giờ ngày 23/10/2024, N và T đến Bệnh viện nhiệt đới tỉnh Hải Dương uống thuốc Methadone. Sau đó, N và T rủ nhau góp mỗi người 100.000đồng mua ma túy Heroine về chia làm hai phần bằng nhau để mỗi người tự mang về sử dụng. T đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng và điều khiển xe mô tô Honda Ablade BKS 29K9 - 1726 chở N đến khu vực Cầu Sen, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy. Tại đây, T đứng ở đầu ngõ trông xe còn N đi bộ vào trong ngõ gặp và mua được của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đồng. Khi ra chỗ T đứng, N bỏ gói ma túy cho T xem rồi cất gói ma túy vào túi quần, ngồi lên xe để T chở về thành phố Hải Dương. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi T chở N về đến đường Vinh Quang thuộc khu 3, thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang thu giữ tại túi quần bên phải của N 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng BKS 29K9 - 1726.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử ma túy BCA Testkid tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn N và Vũ Văn T, kết quả cho thấy N, T đều dương tính với ma túy loại Heroine trong cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) trong gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn N và Vũ Văn T khối lượng là 0,107gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng sau giám định 0,078gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Kết luận giám định số 223/KL - KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đối với chiếc xe mô tô, kết luận: Hàng chữ số: JA36E - 0233629 đóng chìm ở thân máy là hàng chữ số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra.

Tại kết luận giám định số 224/KL - KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Biển số xe mô tô: 29K9 - 1726 gửi đến giám định là biển giả.

Ngày 20/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho anh Bùi Văn L chiếc xe Honda - Blade màu sơn trắng, không đeo biển kiểm soát.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,078gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định và biển kiểm soát 29K9 -1726 đang quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn T.

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/10/2024.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,078gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ phong bì và 01 biển kiểm soát 29K9 -1726.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trong phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi mà mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45phút ngày 23/10/2024, tại đường Vinh Quang thuộc khu 3, thị trấn Cẩm Giàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn N và Vũ Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,107gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện

Cẩm Giàng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, việc các bị cáo cất giấu 0,107gam Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân và có ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Năm 2022 bị cáo N bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án tuyên bị cáo "Tái phạm nguy hiểm" hiện chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới về tội nghiêm trọng với lỗi cố ý. Năm 2023 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bản án tuyên bị cáo "Tái phạm" hiện chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội cùng loại với lỗi cố ý nên cả hai bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo N và bị cáo T cùng là người đề xuất, cùng góp tiền và cùng nhau trực tiếp đi mua ma túy nên được đánh giá với vai trò ngang nhau.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS): Các bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị áp dụng tình tiết định khung. Do vậy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 mảnh giấy bạc là phương tiện công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N tại khu vực cầu Sen thuộc huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Bùi Văn L là người cho bị cáo T mượn xe vào ngày 23/10/2024, không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh Linh.

Đối với chiếc xe Honda Blade biển kiểm soát 36K5 - 09945, anh Linh đã làm rơi mất biển số xe. Sau đó anh Linh nhặt được biển kiểm soát 29K9- 1726 và cất trong cốp xe. Khi bị cáo T mượn xe không biết biển kiểm soát số 29K9- 1726 là biển giả nên đã lắp biển số xe vào để sử dụng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn N vào sáng ngày 23/10/2024 tại đường tàu xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và Vũ Văn T sử dụng vào tối ngày 22/10/2024 tại thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ngày 29/10/2024, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt hành chính số 196/QĐ- XPHC và số 197/QĐ- XPHC là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/10/2024.

+ Bị cáo Vũ Văn T 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,078gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 vỏ phong bì và 01 biển kiểm soát 29K9- 1726.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng vào ngày 22/12/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà